HNO210 Tế bào

300134

Dòng tế bào HNO210 được phân lập từ một khối u biểu mô vảy thanh quản, một thể loại của ung thư biểu mô vảy đầu cổ (HNSCC). Dòng tế bào này đã được nghiên cứu kỹ lưỡng về các đặc điểm di truyền và phân tử, khiến nó trở thành một mô hình quý giá để nghiên cứu cơ chế bệnh lý và phản ứng điều trị của HNSCC. Phân tích so sánh gen trên nhiễm sắc thể (cCGH) của HNO210 đã phát hiện ra một số biến đổi nhiễm sắc thể đáng kể. Đáng chú ý, dòng tế bào này có sự gia tăng số lượng bản sao DNA ở các vùng nhiễm sắc thể 3q, 7p, 7q, 9p, 9q, 20p và 20q, và sự mất số lượng bản sao ở 3p, 4p, 4q và nhiễm sắc thể 21. Những biến đổi di truyền này phổ biến trong HNSCC và liên quan đến hành vi ung thư ác tính và tiên lượng xấu cho bệnh nhân.
Đặc biệt, sự khuếch đại của các vùng như 3q và 11q13, được quan sát thấy trong nhiều dòng tế bào HNSCC, thu hút sự chú ý do liên quan đến sự tăng biểu hiện của các gen ung thư như CCND1 (cyclin D1) và CTTN (cortactin). Các gen này tham gia vào điều hòa chu kỳ tế bào và tổ chức cytoskeleton, lần lượt, và sự biểu hiện quá mức của chúng có thể góp phần vào sự tăng sinh, xâm lấn và di căn của tế bào. Dòng tế bào HNO210, với hồ sơ di truyền đặc trưng, là một mô hình mạnh mẽ để nghiên cứu các cơ chế phân tử cơ bản của sự tiến triển ung thư thanh quản và để thử nghiệm các liệu pháp nhắm mục tiêu giải quyết các bất thường di truyền cụ thể này.
Ngoài ra, dòng tế bào này là một phần của bộ thử nghiệm được sử dụng để đánh giá hiệu quả của các liệu pháp kết hợp, chẳng hạn như việc sử dụng cisplatin kết hợp với thalidomide, đã cho thấy tiềm năng trong việc tăng cường hoạt tính chống ung thư cả in vitro và in vivo. Điều này khiến HNO210 không chỉ quan trọng đối với nghiên cứu ung thư cơ bản mà còn cho các nghiên cứu chuyển giao nhằm cải thiện kết quả điều trị cho bệnh nhân mắc ung thư đầu cổ (HNSCC).

GENERAL INFORMATION

Description

Dòng tế bào HNO210 được phân lập từ một khối u biểu mô vảy thanh quản, một thể loại của ung thư biểu mô vảy đầu cổ (HNSCC). Dòng tế bào này đã được nghiên cứu kỹ lưỡng về các đặc điểm di truyền và phân tử, khiến nó trở thành một mô hình quý giá để nghiên cứu cơ chế bệnh lý và phản ứng điều trị của HNSCC. Phân tích so sánh gen trên nhiễm sắc thể (cCGH) của HNO210 đã phát hiện ra một số biến đổi nhiễm sắc thể đáng kể. Đáng chú ý, dòng tế bào này có sự gia tăng số lượng bản sao DNA ở các vùng nhiễm sắc thể 3q, 7p, 7q, 9p, 9q, 20p và 20q, và sự mất số lượng bản sao ở 3p, 4p, 4q và nhiễm sắc thể 21. Những biến đổi di truyền này phổ biến trong HNSCC và liên quan đến hành vi ung thư ác tính và tiên lượng xấu cho bệnh nhân.
Đặc biệt, sự khuếch đại của các vùng như 3q và 11q13, được quan sát thấy trong nhiều dòng tế bào HNSCC, thu hút sự chú ý do liên quan đến sự tăng biểu hiện của các gen ung thư như CCND1 (cyclin D1) và CTTN (cortactin). Các gen này tham gia vào điều hòa chu kỳ tế bào và tổ chức cytoskeleton, lần lượt, và sự biểu hiện quá mức của chúng có thể góp phần vào sự tăng sinh, xâm lấn và di căn của tế bào. Dòng tế bào HNO210, với hồ sơ di truyền đặc trưng, là một mô hình mạnh mẽ để nghiên cứu các cơ chế phân tử cơ bản của sự tiến triển ung thư thanh quản và để thử nghiệm các liệu pháp nhắm mục tiêu giải quyết các bất thường di truyền cụ thể này.
Ngoài ra, dòng tế bào này là một phần của bộ thử nghiệm được sử dụng để đánh giá hiệu quả của các liệu pháp kết hợp, chẳng hạn như việc sử dụng cisplatin kết hợp với thalidomide, đã cho thấy tiềm năng trong việc tăng cường hoạt tính chống ung thư cả in vitro và in vivo. Điều này khiến HNO210 không chỉ quan trọng đối với nghiên cứu ung thư cơ bản mà còn cho các nghiên cứu chuyển giao nhằm cải thiện kết quả điều trị cho bệnh nhân mắc ung thư đầu cổ (HNSCC).

Tissue	Hộp thanh quản
Disease	Ung thư biểu mô vảy vùng đầu và cổ (HNSCC)

CLASSIFICATION

Organism	Human
Sex	Male
Growth properties	Adherent
Biosafety level	1

CHARACTERISTICS

Morphology	Tương tự biểu mô

Cytion GmbH
Nikola-Tesla-Str. 3
69124 Heidelberg
Tel: +49 (0)6221 405780
info@cytion.com
cytion.com

Registered office Heidelberg
VAT ID: DE283292917
Local court Mannheim - HRB 714394
CEO / Geschäftsführer: Jonathan Steubing

Banking information
Sparkasse Heidelberg
IBAN: DE35 6725 0020 0009 2076 86
BIC: SOLADES1HDB

IDENTIFIERS

Citation

HNO210 (Số catalog Cytion 300134)

NCBI TaxID	9606
Cellosaurus	CVCL_D215

HANDLING AND CULTURE

Culture medium

DMEM, chứa: 4,5 g/L glucose, chứa: 4 mM L-glutamine, chứa: 3,7 g/L $NaHCO_3$, chứa: 1,0 mM natri pyruvate (số hiệu sản phẩm Cytion 820300a)

Incubation atmosphere	37°C, 5%CO_2, môi trường ẩm.

Supplements

Bổ sung 10% huyết thanh bò phôi (FBS) vào môi trường nuôi cấy

Dissociation reagent	Accutase

Subculturing

Loại bỏ môi trường nuôi cấy cũ khỏi các tế bào bám dính và rửa chúng bằng PBS không chứa canxi và magiê. Đối với bình T25, sử dụng 3-5 ml PBS, và đối với bình T75, sử dụng 5-10 ml. Sau đó, phủ hoàn toàn các tế bào bằng Accutase, sử dụng 1-2 ml cho bình T25 và 2,5 ml cho bình T75. Để tế bào ủ ở nhiệt độ phòng trong 8-10 phút để tách chúng ra. Sau khi ủ, nhẹ nhàng trộn tế bào với 10 ml môi trường để tái phân tán chúng, sau đó ly tâm ở 300xg trong 3 phút. Loại bỏ dịch trên, tái phân tán tế bào trong môi trường tươi và chuyển chúng vào các bình mới đã chứa môi trường tươi.

Fluid renewal	2 đến 3 lần mỗi tuần

Thawing and culturing

Confirm that the vial remains deeply frozen upon delivery, as cells are shipped on dry ice to maintain optimal temperatures during transit.
Upon receipt, either store the cryovial immediately at temperatures below -150°C to ensure the preservation of cellular integrity, or proceed to step 3 if immediate culturing is required.
For immediate culturing, swiftly thaw the vial by immersing it in a 37°C water bath with clean water and an antimicrobial agent, agitating gently for 40-60 seconds until a small ice clump remains.
Perform all subsequent steps under sterile conditions in a flow hood, disinfecting the cryovial with 70% ethanol before opening.
Carefully open the disinfected vial and transfer the cell suspension into a 15 ml centrifuge tube containing 8 ml of room-temperature culture medium, mixing gently.
Centrifuge the mixture at 300 x g for 3 minutes to separate the cells and carefully discard the supernatant containing residual freezing medium.
Gently resuspend the cell pellet in 10 ml of fresh culture medium. For adherent cells, divide the suspension between two T25 culture flasks; for suspension cultures, transfer all the medium into one T25 flask to promote effective cell interaction and growth.
Adhere to established subculture protocols for continued growth and maintenance of the cell line, ensuring reliable experimental outcomes.

QUALITY CONTROL AND CRYOPRESERVATION

Sterility

Sự nhiễm khuẩn Mycoplasma được loại trừ bằng cả các phương pháp xét nghiệm dựa trên PCR và các phương pháp phát hiện Mycoplasma dựa trên phát quang.
Để đảm bảo không có nhiễm khuẩn vi khuẩn, nấm hoặc men, các mẫu nuôi cấy tế bào được kiểm tra trực quan hàng ngày.

Freeze medium	Như một môi trường bảo quản đông lạnh, chúng tôi sử dụng môi trường tăng trưởng hoàn chỉnh (bao gồm FBS) + 10% DMSO để đảm bảo độ sống sau khi rã đông, hoặc CM-1 (mã sản phẩm Cytion 800100), bao gồm các chất bảo vệ thẩm thấu và chất ổn định chuyển hóa được tối ưu hóa để cải thiện quá trình phục hồi và giảm stress do đông lạnh gây ra.

Storage conditions

Để bảo quản lâu dài, hãy đặt ống nghiệm vào nitơ lỏng ở pha hơi ở nhiệt độ khoảng −150 đến −196 °C. Việc bảo quản ở −80 °C chỉ được chấp nhận như một bước trung gian ngắn hạn trước khi chuyển sang nitơ lỏng.

Shipping conditions

Các dòng tế bào được bảo quản bằng phương pháp đông lạnh được vận chuyển trên đá khô trong bao bì cách nhiệt đã được kiểm định, kèm theo lượng chất làm lạnh đủ để duy trì nhiệt độ khoảng −78 °C trong suốt quá trình vận chuyển. Khi nhận hàng, hãy kiểm tra ngay lập tức bao bì và chuyển các ống nghiệm sang nơi lưu trữ phù hợp mà không chậm trễ.

DONOR

Donor age	69 năm
Ethnicity	Người da trắng

LEGAL AND SAFETY

Safety precautions

Khi lập kế hoạch lưu trữ ống cryovial trong nitơ lỏng để rã đông sau này, việc tuân thủ các biện pháp an toàn nghiêm ngặt là bắt buộc. Găng tay và quần áo bảo hộ phù hợp là điều cần thiết, và việc sử dụng khẩu trang hoặc kính bảo hộ là bắt buộc trong quá trình chuyển mẫu đông lạnh vào hoặc ra khỏi bể nitơ lỏng. Điều này nhằm giảm thiểu nguy cơ chấn thương do nổ ống cryovial khi lấy ra, có thể dẫn đến việc văng ra các mảnh vỡ sắc nhọn.

Warranty

Tại Cytion, chúng tôi cam kết về chất lượng và khả năng sống của các sản phẩm của mình.
Chúng tôi đảm bảo rằng các tế bào của chúng tôi sẽ có khả năng sống tại thời điểm bắt đầu nuôi cấy trong
60 ngày kể từ khi vận chuyển từ cơ sở của chúng tôi.
Chúng tôi cam kết rằng tất cả các vật liệu tuân thủ các thông số kỹ thuật được mô tả trong
Giấy chứng nhận phân tích và/hoặc Tài liệu sản phẩm.
Để biết chi tiết đầy đủ, vui lòng tham khảo
<a href=""/Who-we-are/Warranty/"" hreflang=""x-default"">Tuyên bố Bảo hành.

Third-party agreements apply	Yes